

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 07 tháng 9 năm 2026

Số: 667 /KSBT-KHNV

V/v mời báo giá mua sắm thiết bị an toàn thông tin (tường lửa) và hệ thống mạng LAN phục vụ chuyển đổi số năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La

Kính gửi: Các Công ty/Đơn vị cung cấp thiết bị an toàn thông tin và hệ thống mạng LAN tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm thiết bị an toàn thông tin (tường lửa) và hệ thống mạng LAN phục vụ chuyển đổi số năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính mời quý Công ty/Đơn vị có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, có khả năng cung cấp thiết bị an toàn thông tin và hệ thống mạng LAN tham gia báo giá với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 84A, tổ 2, đường Lò Văn Giá, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà Nguyễn Thị Huệ, Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;

- SĐT: 0946 071 980 (trong giờ hành chính)

- Email: phongkhnvcdc@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bằng văn bản có đóng dấu của Công ty/Đơn vị qua Địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La, Số 84A, đường Lò Văn Giá, tổ 2, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị đến 17 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chi tiết danh mục mua sắm thiết bị an toàn thông tin (tường lửa) và hệ thống mạng LAN phục vụ chuyển đổi số năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La (theo phụ lục 01 đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La.
Địa chỉ: Số 84A, tổ 2, đường Lò Văn Giá, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La;

3. Thời gian dự kiến thực hiện: Quý IV/2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không
- Thanh toán: Sau khi nghiệm thu, bàn giao và nhà thầu cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán.

5. Các thông tin báo giá *(theo phụ lục 02 đính kèm)*

Báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, bảo hành tại Trung tâm và các khoản phí, lệ phí liên quan khác (nếu có).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La rất mong nhận được sự quan tâm và bản báo giá của quý Công ty/Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng Thông tin điện tử TT (để đăng tải);
- Lưu: VT, HST, KHN.V.

GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Trường

Phụ lục 01

**Danh mục mua sắm thiết bị an toàn thông tin (tường lửa) và hệ thống mạng LAN phục vụ chuyển đổi số năm 2026 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Công văn số /KSBT-KHNV ngày / 9/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

STT	Tên thiết bị, hàng hoá, dịch vụ	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Hệ thống tường lửa				
1	Thiết bị tường lửa	- Chung loại: Thiết bị tường lửa phần cứng chuyên dụng tích hợp sẵn hệ điều hành bảo mật. - Cổng kết nối mạng (LAN/WAN): ≥ 10 cổng kết nối tốc độ Gigabit Ethernet (10/100/1000 Mbps) chuẩn RJ45. - Cổng giao tiếp I/O: ≥ 01 cổng Console/Management (chuẩn RJ45) phục vụ quản trị trực tiếp; ≥ 02 cổng USB (chuẩn USB 2.0 trở lên). - Nguồn điện: Nguồn tích hợp bên trong thiết bị hoặc Adapter nguồn công suất $\geq 150W$; dải điện áp đầu vào hỗ trợ xoay chiều AC 90-240V, tần số 47-63Hz. - Thiết kế, kiểu dáng: Hỗ trợ lắp đặt linh hoạt dạng để bàn (Desktop) hoặc lắp tủ rack tiêu chuẩn 19 inch (chuẩn 1U Rackmount). - Tình trạng: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây. Cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng nhập khẩu hoặc Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước.	Thiết bị	01	
2	Phần mềm tường lửa	- Bản quyền phần mềm và dịch vụ cập nhật: + Quyền sử dụng phần mềm: Bản quyền sử dụng vĩnh viễn tính năng hệ thống (Perpetual License); khi không gia hạn hoặc hết hạn license cập nhật, thiết bị vẫn tiếp tục hoạt động bình thường với cơ sở dữ liệu đã lưu trữ. + Dịch vụ cập nhật và hỗ trợ: Cung cấp bản quyền cập nhật dữ liệu nhận diện mối đe dọa (Signature/Threat Updates) và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật thời hạn ≥ 12 tháng (01 năm). - Thông số hiệu năng và năng lực kết nối: + Hỗ trợ tối thiểu Firewall Throughput: ≥ 9 Gbps + Hỗ trợ tối thiểu Threat Prevention Throughput: ≥ 2.5 Gbps	Bản quyền/năm	01	

STT	Tên thiết bị, hàng hoá, dịch vụ	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		+ Hỗ trợ tối thiểu IPS Throughput: 3.5 Gbps + Hỗ trợ tối thiểu IPSec VPN Throughput: 2.5 Gbps + Đáp ứng VPN đồng thời: ≥ 200 phiên + Khả năng đáp ứng kết nối máy trạm đồng thời: ≥ 500 thiết bị - Tính năng an toàn an ninh mạng và bảo mật nâng cao: + Nhận diện và chặn lọc mối nguy: Chặn lọc địa chỉ lừa đảo, độc hại ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI); tích hợp nguồn dữ liệu mối nguy hiểm toàn cầu, tự động ngăn chặn các kết nối độc hại theo thời gian thực. + Phân vùng mạng và kiểm soát truy cập: Phân vùng mạng an toàn bảo vệ các khu vực chức năng của đơn vị (Inside, Outside, DMZ...); kiểm soát truy cập NAC (Network Access Control) quản lý máy trạm theo địa chỉ IP và MAC. + Bảo vệ chuyên sâu: Giám sát, phát hiện, phòng chống xâm nhập và cảnh báo cho quản trị viên (IPS/IDS); Kiểm soát ứng dụng (Application Control); Lọc địa chỉ web (URL Filtering); Phòng chống mã độc mạng (Network Anti-Virus / Anti-Malware / Anti-Spyware). + Truy cập từ xa: Kết nối từ xa an toàn thông qua VPN (hỗ trợ cả Remote Access VPN và Site-to-Site VPN). + Cân bằng tải và dự phòng: Cân bằng tải, hỗ trợ kết nối nhiều đường truyền Internet (Multi-WAN), tăng tốc độ mạng và tự động dự phòng khi có sự cố đường truyền. + Hệ thống báo cáo: Báo cáo tình hình sử dụng trực quan (thống kê top máy sử dụng nhiều nhất, top ứng dụng sử dụng nhiều nhất...). - Tương thích và bản quyền: + Tương thích hoàn toàn và vận hành ổn định trên Thiết bị phần cứng Tường lửa tại Mục 1. + Cung cấp Giấy xác nhận bản quyền hợp pháp từ Nhà sản xuất hoặc Đại lý được ủy quyền tại Việt Nam			
II	Hệ thống mạng LAN				

STT	Tên thiết bị, hàng hoá, dịch vụ	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống mạng LAN	1. Thiết bị chuyển mạch Switch L2: 05 cái - Cổng kết nối: ≥ 24 cổng RJ45 tốc độ 10/100/1000 Mbps và ≥ 04 cổng quang SFP+ tốc độ 10 Gbps. - Nguồn điện: Nguồn AC tích hợp bên trong (100-240V, 50/60Hz). - Chức năng và tính năng: Thiết bị chuyển mạch L2 chuyên dụng; quản lý và phân tách luồng dữ liệu mạng. - Thiết kế và kiểu dáng: Hỗ trợ lắp đặt vào tủ Rack tiêu chuẩn 19 inch (chuẩn 1U Rackmount). - Hàng hóa mới 100%. 2. Thiết bị bộ phát WIFI 6: 10 cái - Kiểu dáng và lắp đặt: Hỗ trợ lắp đặt dạng gắn trần (Ceiling mount) hoặc treo tường. - Chuẩn kết nối và băng tần: Hỗ trợ chuẩn IEEE 802.11a/b/g/n/ac/ax; phát sóng đồng thời trên 2 băng tần 2.4 GHz và 5 GHz (Dual radios) - Băng thông và hiệu năng: Truyền tải tổng của thiết bị (Forwarding performance of the whole device) $\geq 3\text{Gbps}$; công nghệ không dây: $\geq 2 \times 2$ MIMO. - Công suất và Anten: Công suất phát $\geq 100\text{mW}$; Anten tích hợp bên trong thiết bị (Inbuilt antennas). - Cổng giao tiếp: ≥ 01 cổng RJ45 tốc độ 1000 Mbps; hỗ trợ cấp nguồn qua cáp mạng (PoE). - Hàng hóa mới 100%. 3. Thiết bị quản lý WIFI 6: 01 bộ - Chức năng và tính năng: Thiết bị Cloud Gateway đa năng tích hợp đồng thời các tính năng: Định tuyến mạng, Chuyển mạch, Bảo mật an toàn mạng và bộ điều khiển quản lý Wifi tập trung. - Cổng giao tiếp mạng: ≥ 12 cổng RJ45 tốc độ 10/100/1000 Mbps (1000M Base-T). - Năng lực quản lý tập trung: Hỗ trợ quản lý và điều khiển tập trung ≥ 16 thiết bị phát sóng Wifi (AP) (khả năng mở rộng quản lý từ 16 đến 64 AP).	Hệ thống	01	

STT	Tên thiết bị, hàng hoá, dịch vụ	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		- Hình thức quản lý: Hỗ trợ quản lý cục bộ (Local) và quản lý qua điện toán đám mây (Cloud Management). - Hàng hóa mới 100%. 4. Thiết bị bộ phát WIFI 7: 02 bộ - Băng tần, Anten và băng thông: + Hỗ trợ 02 băng tần đồng thời 2.4 GHz và 5 GHz với công nghệ Wifi 7 (BE3600); + Công nghệ $\geq 2 \times 2$ MIMO với anten ngoài (anten râu); + Tổng băng thông truyền tải ≥ 3.6 Gbps. - Khả năng đáp ứng và vùng phủ sóng: + Hỗ trợ ≥ 32 SSID; + Khả năng kết nối đồng thời ≥ 256 người dùng (clients); + Cự ly/khoảng cách phủ sóng Wifi ≥ 250m (trong điều kiện tiêu chuẩn). - Tính năng mạng không dây: + Tính năng Mesh kết nối không dây + Hỗ trợ chuyển vùng tự động (Roaming) - Phương thức quản lý thiết bị: + Quản lý trực tiếp qua giao diện Web kết nối vào thiết bị. + Quản lý qua Cloud (bao gồm bản quyền/license kèm theo). + Quản lý qua AP/Controller cùng hãng (bao gồm bản quyền/license kèm theo). - Tính năng thiết kế vùng phủ sóng và định vị: + Định vị được vị trí lắp đặt thiết bị AP trên bản đồ (Map) toàn cầu. + Hỗ trợ tạo bản đồ nhiệt (Heatmap) hiển thị vùng phủ sóng của mỗi AP. - Tính năng quản trị và bảo mật: + Tắt/bật Wifi tự động theo múi giờ. + Hạn chế băng thông theo User, SSID, IP, All... + Hỗ trợ tính năng chặn địa chỉ URL độc hại. - Cổng giao tiếp và tiêu chuẩn bảo vệ: + ≥ 01 cổng LAN RJ45 tốc độ 2.5 Gbps (hỗ trợ cấp nguồn qua dây mạng PoE)			

STT	Tên thiết bị, hàng hoá, dịch vụ	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		+ Đạt tiêu chuẩn chống nước, chống bụi $\geq$ IP66 (sử dụng nguồn PoE). - Khả năng tích hợp mở rộng: Hỗ trợ API cho phần mềm của bên thứ 3 phát triển kết nối vào hệ thống thông qua Cloud hoặc Manager. - Hàng hóa mới 100%. 5. Vật tư và thiết bị phụ trợ - Tủ mạng chuyên dụng (Rack): + Tủ Rack 15U D600 màu đen: $\geq$ 01 cái (<i>chuẩn lắp tủ đứng/treo, cửa lưới/kính, tích hợp quạt tản nhiệt và ổ cắm nguồn đa năng</i>). + Tủ Rack 6U D400 màu đen: $\geq$ 04 cái (<i>chuẩn treo tường, tích hợp quạt tản nhiệt</i>) - Cáp truyền dẫn mạng: Dây cáp mạng CAT6 UTP (4 cặp xoắn đôi, lõi đồng 23AWG, vỏ chuẩn CM chống cháy lan): $\geq$ 3.050 m. - Hệ thống ghen bảo vệ cáp: + Ghen nhựa vuông cách điện (kích thước 20 x 40 mm: 882 m). + Ghen hộp nhựa cách điện (kích thước 20 x 40 mm: 300 m). - Ổ cắm mạng hoàn thiện: Bộ ổ cắm mạng RJ45 âm tường/nổi: $\geq$ 126 bộ (<i>bao gồm: Đế nổi, mặt 1 lỗ/2 lỗ chuẩn RJ45, hạt nhân mạng âm tường CAT6 chuẩn RJ45</i>).			
	Tổng cộng 03 hạng mục				

8
Phụ lục 02

Tên công ty/đơn vị.....
Địa chỉ.....
Điện thoại.....
Email..... Website.....

BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /KSBT-KHNV ngày /9/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sơn La

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá thiết bị an toàn thông tin (tường lửa) và hệ thống mạng LAN như sau:

1. Báo giá thiết bị an toàn thông tin (tường lửa) và hệ thống mạng LAN:

STT	Tên thiết bị, hàng hoá, dịch vụ	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá (VND)	Các loại thuế và chi phí liên quan (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=(8*9)+10
1	...									
2										

Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, bảo hành tại Trung tâm và các khoản phí, lệ phí liên quan khác

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))